

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của ông Phạm Văn Danh
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai
(Kèm theo Báo cáo số 107/BC-KTHTĐT ngày 30/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Ông Phạm Văn Danh; năm sinh: 01/01/1971, CCCD số: 070071001431, cấp ngày 15/4/2021.

Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số 80/TB-UBND ngày 18/5/2026

- Tờ bản đồ số: 7

- Thửa số: 11

b) Diện tích đất thu hồi: 69,8 m²

c) Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN)

d) Đơn giá đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

=> Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

e) Nguồn gốc đất:

- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: (CH) 03329/ thị trấn Tân Phú được UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 23/10/2015.

- Thửa đất số: 751

- Tờ bản đồ: 18

Diện tích: 1.683,5 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

I. Giá trị bồi thường về đất:										64.073.538
TT	Tờ BD	Số thửa	DT đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất đồng/m ²		Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng số tiền bồi thường đất	
			a	b	c	d	e = a*c	g=b*d	h = e+g	

1	7	11		69,8	917.959		64.073.538	64.073.538	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPĐK.ĐP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc:									2.601.600
TT	Loại cây trồng	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú		
			a	b	c	d = a*b*c			
1	Tường rào xây gạch 20cm, có tô trát, ốp gạch men: ((1m x 0,5m) + (1m x 0,5m) + (13m x 0,5m)) x 0,2m (làm bồn trồng hoa)	2018	1,50	673.000	80%	807.600			
2	Ốp gạch men: (1m x 0,5m) + (1m x 0,5m) + (13m x 0,5m) (làm bồn trồng hoa)	2018	7,50	299.000	80%	1.794.000			
3. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:									765.000
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Số gạo hỗ trợ (kg/tháng)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú		
		a	b	c	d	e = b*c*d			
1	1	3	3	15	17.000	765.000	* Căn cứ Công văn số 48/UBND-KT ngày 20/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở. * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính.		
4. Tổng số tiền (1+2+3):									67.440.138

Số tiền ghi bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn, một trăm ba mươi tám đồng.